

PHỤ LỤC
GÓI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ DÀNH CHO KHCN NGÂN HÀNG SỐ DIGIMI/ DIGIBANK

Khoản mục	Dịch vụ	Gói dịch vụ								
		KHCN là người Việt Nam					KHCN là người nước ngoài			
		Cơ bản	Tiêu chuẩn	Linh hoạt	Cao cấp	Ưu tiên	Cơ bản (Foreigner - Basic)	Nâng cao (Foreigner-Advanced)	Cao cấp (Foreigner-Premium)	Đặc quyền (Foreigner-Elite)
I	Hạn mức giao dịch theo món									
I.1	Chuyển khoản trong hệ thống BVBank									
I.1.1	Chuyển khoản cùng chủ tài khoản (Phụ lục 02 - Nhóm I)									
<i>I.1.1.i</i>	- Hạn mức tối thiểu	5.000VND/lần	5.000VND/lần	5.000VND/lần	5.000VND/lần	5.000VND/lần	5.000VND/lần	5.000VND/lần	5.000VND/lần	5.000VND/lần
<i>I.1.1.ii</i>	- Hạn mức tối đa lần	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn
<i>I.1.1.iii</i>	- Hạn mức trong ngày	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn
I.1.2	Chuyển khoản khác chủ tài khoản (Phụ lục 02 - Nhóm III)									
<i>I.1.2.i</i>	- Hạn mức tối thiểu	5.000VND/lần	5.000VND/lần	5.000VND/lần	5.000VND/lần	5.000VND/lần	5.000VND/lần	5.000VND/lần	5.000VND/lần	5.000VND/lần
<i>I.1.2.ii</i>	- Hạn mức tối đa lần (2)	100.000.000VND/lần	100.000.000VND/lần	500.000.000VND/lần	1.000.000.000VND/lần	2.000.000.000VND/lần	10.000.000VND/lần	500.000.000VND/lần	500.000.000VND/lần	1.000.000.000VND/lần
I.2	Chuyển khoản ngoài hệ thống BVBank (Phụ lục 02 - Nhóm III)									
<i>I.2.1</i>	- Hạn mức tối thiểu	5.000VND/lần	5.000VND/lần	5.000VND/lần	5.000VND/lần	5.000VND/lần	5.000VND/lần	5.000VND/lần	5.000VND/lần	5.000VND/lần
<i>I.2.2</i>	- Hạn mức tối đa lần chuyển nhanh 247 (2)	100.000.000VND/lần	100.000.000VND/lần	499.999.999VND/lần	499.999.999VND/lần	499.999.999VND/lần	10.000.000VND/lần	499.999.999VND/lần	499.999.999VND/lần	499.999.999VND/lần
<i>I.2.3</i>	- Hạn mức tối đa lần chuyển thường (2)	100.000.000VND/lần	100.000.000VND/lần	500.000.000VND/lần	1.000.000.000VND/lần	2.000.000.000VND/lần	10.000.000VND/lần	500.000.000VND/lần	500.000.000VND/lần	1.000.000.000VND/lần
I.3	Thanh toán (hóa đơn, top up, QR...) (Nhóm II -	20.000.000VND/lần	100.000.000VND/lần	500.000.000VND/lần	500.000.000VND/lần	500.000.000VND/lần	10.000.000VND/lần	500.000.000VND/lần	500.000.000VND/lần	500.000.000VND/lần

Phụ lục 02)										
II	Tổng hạn mức giao dịch tối đa trong ngày (qua các phương thức)	100.000.000VND / ngày	100.000.000VND/ ngày	1.500.000.000VND/ ngày	5.000.000.000VND/ ngày	9.999.999.999VND/ ngày	20.000.000VND /ngày	500.000.000VND/ ngày	1.500.000.000VND/ ngày	5.000.000.000VND/ ngày
III	Tổng hạn mức giao dịch tối đa trong tháng (qua các phương thức)	100.000.000VND / tháng	500.000.000VND/ tháng	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn	500.000.000VND/ tháng	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn

Quy định:

- KHCN là người nước ngoài chỉ được đăng ký gói dịch vụ NHĐT dành riêng cho người nước ngoài như gói Cơ bản (Foreigner - Basic); gói Nâng cao (Foreigner - Advanced), gói Cao cấp (Foreigner-Premium), Đặc quyền (Foreigner-Elite) và không được thực hiện giao dịch tiền gửi có kỳ hạn trực tuyến;
- Hạn mức giao dịch tối đa nằm trong phạm vi gói dịch vụ NHĐT mà KH đang sử dụng và theo từng hình thức xác nhận giao dịch được quy định cụ thể tại **Phụ lục Phân loại giao dịch và hình thức xác nhận giao dịch thanh toán trực tuyến trên Ngân hàng số Digimi/Digibank.**
- Đối với chuyển khoản theo lô: Hạn mức giao dịch theo hình thức xác nhận giao dịch (Quy định tại Phụ lục 02) được tính trên tổng giá trị giao dịch của các món trong lô.